

Số: 10/2020/QĐST-KDTM

Quận Lê Chân, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Đường N, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Thanh T, sinh năm 199X- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 424/UQ-CNTL.20 ngày 06/7/2020 của Giám đốc xử lý nợ khu vực Ngân hàng thương mại cổ phần A).

Bị đơn: Công ty cổ phần Việt Nam B; địa chỉ trụ sở: Tầng 6 Tòa nhà L đường T, phường T1, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Huy Đ - người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty cổ phần Việt Nam B).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Công ty cổ phần Việt Nam B có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 21/9/2020 của Hợp đồng tín dụng số SHP.DN.744.040717 ngày 24/7/2017, Phụ lục hợp đồng số SHP.DN.744.040717/PL-01 ngày 24/7/2017, Khế ước nhận nợ số

07 ngày 23/01/2018 và Khế ước nhận nợ số 08 ngày 02/7/2018 với tổng số tiền là 1.973.060.869 (một tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn, tám trăm sáu mươi chín) đồng (trong đó tiền nợ gốc là 1.443.300.000 đồng, lãi trong hạn là 47.273.082 đồng, lãi quá hạn là 473.265.065 đồng, phạt chậm trả lãi là 9.222.722 đồng). Cụ thể:

+ Khế ước nhận nợ số 07 ngày 23/01/2018 gồm nợ gốc là 743.300.000 đồng, lãi trong hạn là 12.900.205 đồng, lãi quá hạn là 281.768.079 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.792.099 đồng, tổng cộng là 1.040.760.383 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số 08 ngày 02/7/2018 gồm nợ gốc 700.000.000 đồng, lãi trong hạn là 34.372.877 đồng, lãi quá hạn là 191.496.986 đồng, phạt chậm trả lãi là 6.430.623 đồng, tổng cộng là 932.300.486 đồng.

- Hai bên thống nhất về phương thức thanh toán như sau:

+ Chậm nhất ngày 30/10/2020, Công ty cổ phần Việt Nam B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Asó tiền nợ gốc là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/11/2020, Công ty cổ phần Việt Nam B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Asó tiền nợ gốc là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/12/2020, Công ty cổ phần Việt Nam B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Asó tiền nợ gốc là 1.403.300.000 (một tỷ, bốn trăm linh ba triệu, ba trăm nghìn) đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/02/2021, Công ty cổ phần Việt Nam B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Asó tiền nợ lãi là 529.760.869 (năm trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, tám trăm sáu mươi chín) đồng (trong đó số tiền nợ lãi trong hạn là 47.273.082 đồng, lãi quá hạn là 473.265.065 đồng, phạt chậm trả lãi là 9.222.722 đồng).

Kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án Công ty cổ phần Việt Nam B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty cổ phần Việt Nam B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Athì Ngân hàng thương mại cổ phần Đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên và tổ chức phát mại tài sản thế chấp là:

01 Đầu kéo Freighliner, biển kiểm soát 15C-008.58, số khung 1FUJBBCKX5LU61387; số máy 6067HV6E06R0818777 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022382 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải

Phòng cấp ngày 17/3/2012 mang tên Công ty Cổ phần Khoáng sản và Tiếp Vận Miền Trung (nay là Công ty cổ phần Việt Nam B).

- 01 Đầu kéo Freighliner, biển kiểm soát 15C-008.56, số khung 1FUJBBCKX5LU61390; số máy 6067HV6E06R0818654 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022381 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/3/2012 mang tên Công ty Cổ phần Khoáng sản và Tiếp Vận Miền Trung (nay là Công ty cổ phần Việt Nam B).

- 01 Sơ mi rơ mooc Ming Wei, biển kiểm soát 15R-001.96, số khung LJT93VRP3B0010300 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số đăng ký số 002780 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/3/2012 mang tên Công ty Cổ phần Khoáng sản và Tiếp Vận Miền Trung (nay là Công ty cổ phần Việt Nam B).

- 01 Sơ mi rơ mooc Ming Wei, biển kiểm soát 15R-001.97, số khung LJT93VRP5B0010301 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 002781 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/3/2012 mang tên Công ty Cổ phần Khoáng sản và Tiếp Vận Miền Trung (nay là Công ty cổ phần Việt Nam B).

- 01 Xe ô tô con Toyota Camry, biển kiểm soát 15A-009.12, số máy 1AZE197843, số khung ACV415042070 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016026 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/01/2011 mang tên Công ty Cổ phần Khoáng sản và Tiếp Vận Miền Trung (nay là Công ty cổ phần Việt Nam B).

(Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số SHP.BDDN. 03250712/02 ngày 27/7/2012, số công chứng 1639/12.BĐ/265.TĐT, quyền số 01.TP/CCSCC/HĐGD ngày 27/7/2012 tại Văn phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng và Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số SHP.BDDN.159140114 ngày 14/01/2014).

- Về án phí: Công ty cổ phần Việt Nam B tự nguyện nhận nộp cả 35.596.000 đồng (ba mươi năm triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A32.388.236 đồng (ba mươi hai triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006373 ngày 09/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hương